

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIẾN THỤY**

Số: 332/UBND-VHXXH

**CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiến Thụy, ngày 01 tháng 8 năm 2025

Vv xây dựng, ban hành tiêu chí
đánh giá cán bộ, công chức, viên
chức và người lao động để thực hiện
sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản
biên chế và giải quyết chính sách,
chế độ sau hợp nhất

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Thực hiện Hướng dẫn số 854/HD-UBND ngày 18/4/2025 của UBND thành phố Hải Phòng hướng dẫn tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và giải quyết chính sách, chế độ, Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn xây dựng, ban hành tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và giải quyết chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ), cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Kiến Thụy (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp) thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

II. NGUYÊN TẮC, THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ

1. Nguyên tắc

a) Tuân thủ các quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn tại văn bản này.

b) Gắn việc đánh giá với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

c) Tập thể lãnh đạo cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quyết định việc đánh giá, sàng lọc, lựa



chọn đối tượng nghỉ việc theo thẩm quyền gắn với việc cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý để cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

d) Đánh giá phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

đ) Việc đánh giá được thực hiện theo các tiêu chí của từng nhóm vị trí việc làm (vị trí lãnh đạo quản lý, vị trí chuyên môn nghiệp vụ, vị trí hỗ trợ phục vụ) phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tiễn của cơ quan, đơn vị. Mỗi nhóm vị trí việc làm có các tiêu chí đánh giá, trọng số điểm khác nhau tùy vào tính chất công việc của từng nhóm.

e) Kết quả đánh giá tính theo thang điểm 100 điểm dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất (36 tháng). Tổng số điểm đối với từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp.

f) Kết quả đánh giá là căn cứ để thực hiện chính sách đối với người có phẩm chất, tài năng, năng lực nổi trội, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ tiếp tục giữ lại công tác; người cần đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm (nếu có); thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc giữ chức vụ lãnh đạo quản lý thấp hơn; đồng thời xác định đúng đối tượng nghỉ việc nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc*) được hưởng chính sách theo quy định thông qua việc sàng lọc, sắp xếp thứ tự cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

g) Việc giải quyết cho nghỉ việc đối với trường hợp có đơn tự nguyện phải được người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đồng ý theo quy định. Nếu không đồng ý thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

h) Chưa xem xét, giải quyết đối với các trường hợp có đơn tự nguyện nghỉ việc nhưng được đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, có thành tích tiêu biểu, mang lại lợi ích cho cơ quan, đơn vị. Trường hợp đặc biệt thì báo cáo Thường trực, BTV Đảng ủy cho ý kiến trước khi xem xét.

i) Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị đã có văn bản không đồng ý cho nghỉ việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đơn tự nguyện xin nghỉ, nhưng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vẫn có nguyện vọng xin nghỉ thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết cho nghỉ thôi việc ngay và không được hưởng chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền đánh giá

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đánh giá (sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy) đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn; người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trực tiếp đánh giá đối với công chức của các cơ quan chuyên môn trực thuộc.

c) Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp đánh giá đối với toàn thể viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Đối với cấp

- Ban Thường vụ Đảng ủy đánh giá đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đánh giá đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

- Các đối tượng còn lại do người đứng đầu đơn vị đánh giá.

III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chí đánh giá:

Khung tiêu chí đánh giá đối cán bộ, công chức, viên chức, người lao động như sau:

- **Phụ lục 01:** Khung tiêu chí đánh giá đối với vị trí lãnh đạo, quản lý.

- **Phụ lục 02:** Khung tiêu chí đánh giá đối với vị trí nghiệp vụ chuyên ngành, vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung.

- **Phụ lục 03:** Khung tiêu chí đánh giá đối với vị trí hỗ trợ phục vụ.

(Gửi kèm theo các phụ lục)

Kết quả đánh giá tổng thể đội ngũ công chức và người lao động theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP là căn cứ để xét đối tượng nghỉ việc (*ngỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc*) được hưởng chính sách theo quy định thông qua việc sàng lọc, sắp xếp thứ tự cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Trong trường hợp có hơn 02 người trong cùng một nhóm đối tượng có điểm số đánh giá bằng nhau thì các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét bổ sung thêm tiêu chí phụ để đánh giá (ví dụ: sức khỏe, thời gian công tác, trình độ đào tạo...). Trường hợp sau khi căn cứ các tiêu chí phụ vẫn không xác định được đối tượng phải nghỉ việc thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Trách nhiệm xây dựng, ban hành tiêu chí đánh giá

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã áp dụng tiêu chí đánh giá gửi kèm theo Công văn này đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã: Căn cứ tiêu chí của xã, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng và ban hành tiêu chí đánh giá áp dụng đối với các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị. Trước khi ban hành tiêu chí đánh giá, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy cùng cấp để ban hành tiêu chí đánh giá và thang điểm đối với các tiêu chí thành phần đảm bảo phù hợp với đặc thù của đơn vị.

IV. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

1. Trình tự đánh giá

- Bước 1: Căn cứ tiêu chí đánh giá của cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự đánh giá, chấm điểm đảm bảo trung thực, chính xác (*theo Phụ lục 01, 02, 03 gửi kèm*), báo cáo lãnh đạo phòng và tương đương cho ý kiến.

- Bước 2: Tập thể lãnh đạo phòng và tương đương thảo luận, phân tích và cho ý kiến đánh giá bảo đảm công tâm, khách quan đối với từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

+ Tập thể lãnh đạo phòng, đơn vị tổ chức cuộc họp toàn thể cán bộ, công chức để thảo luận, phân tích, chấm điểm đề xuất mức đánh giá.

+ Thành phần bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đơn vị.

- Bước 3: Căn cứ kết quả đánh giá tại bước 2, lãnh đạo phòng và tương đương xin ý kiến của cấp ủy cùng cấp về kết quả đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và báo cáo đề xuất.

- Bước 4: Căn cứ đề xuất kết quả đánh giá của các phòng và tương đương, cấp có thẩm quyền quyết định đánh giá theo phân cấp tại ý 2, Mục II văn bản này; thực hiện thông báo công khai kết quả đánh giá và giải đáp ý kiến phản hồi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Bước 5: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị lập bảng tổng hợp kết quả đánh giá tổng thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định (*Phụ lục 04*).

2. Thời gian thực hiện đánh giá

Việc đánh giá được thực hiện tại thời điểm trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, thực hiện chính sách đối với các trường hợp có năng lực, phẩm chất, tài năng nổi trội, các trường hợp cần đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ sau sắp xếp (nếu có) và xem xét, quyết định đối tượng nghỉ việc hưởng chính sách, chế

độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị

a) **Ban hành tiêu chí đánh giá** cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tiễn của cơ quan, đơn vị để thực hiện rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý và xem xét đơn tự nguyện xin nghỉ việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; thực hiện phổ biến, quán triệt công khai đến từng công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

b) **Tổng hợp kết quả đánh giá tổng thể** đội ngũ thuộc thẩm quyền quản lý để làm cơ sở xác định đối tượng nghỉ việc hưởng chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ *(theo Phụ lục 04)*.

c) **Lập danh sách đối tượng** nghỉ việc hưởng chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ *(theo Phụ lục 5)*

d) Thời gian gửi hồ sơ

- Thời gian gửi hồ sơ: Chậm nhất 01 tháng trước thời điểm đề nghị hưởng chính sách, chế độ *(nghỉ thời điểm 01/9/2025 đề nghị gửi hồ sơ trước ngày 31/7/2025; nghỉ thời điểm 01/10/2025 đề nghị gửi hồ sơ trước ngày 30/8/2025;...)*

- Thành phần hồ sơ: Lập hồ sơ những người đủ điều kiện hưởng chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ gửi về Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, trình UBND thành phố xem xét, quyết định *(theo Danh mục hồ sơ kèm theo)*

e) Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy,



tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và giải quyết chính sách, chế độ.

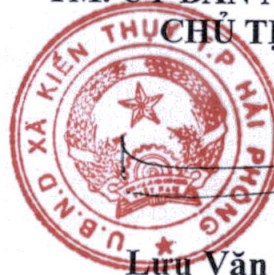
- Tổng hợp hồ sơ đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để xem xét báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT HU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Thụ

PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

UBND XÃ KIẾN THUY
TRUNG TÂM SỰ NGHIỆP CÔNG

Mẫu số 1

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác	Điểm số đánh giá	Xếp thứ tự	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8
A	TRUNG TÂM SỰ NGHIỆP CÔNG						
I	NHÓM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ						
1	Ngô Minh Khiêm	22/08/1970		Giám đốc	92	1	
2	Lương Thị Giang		21/08/1984	Phó giám đốc	91	2	
II	NHÓM NGHIỆP VỤ, CHUYÊN NGÀNH						
1	Đỗ Thị Lan		04/02/1984	Viên chức	90	3	
2	Dương Hải Minh	01/03/1988		Viên chức	90	3	
3	Phạm Thị Huyền Mai		20/12/1973	Viên chức	68	5	
4	Phạm Thị Nhân		31/01/1972	Viên chức	69	6	



Mẫu số 1

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP, NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác	Điểm số đánh giá	Xếp thứ tự	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	2	3	4	5	6	7	8
A	CƠ QUAN						
I	NHÓM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ						
1	Lưu Văn Thụy	28/4/1971		Chủ tịch UBND	98	1	
2	Vũ Văn Hưởng	5/01/1976		Phó Chủ tịch UBND	97	2	
3	Nguyễn Thị Hồng Vân		04/11/1984	Phó Chủ tịch UBND; kiêm Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	97	3	
4	Phạm Đức Chính	22/02/1979		Chánh VP	96	4	
5	Ngô Xuân Triệu	02/07/1976		Phó Chánh VP	95	6	
6	Phạm Đức Hường	21/11/1979		Trưởng phòng	95	7	
7	Nguyễn Thị Bình		06/10/1983	Phó Trưởng phòng	95	8	
8	Vũ Anh Dương	24/12/1974		Trưởng phòng	95	9	
9	Hoàng Văn Hiệp	27/3/1990		Phó Trưởng phòng	92	15	
10	Phạm Tiến Thuận	01/04/1986		Phó Giám đốc	97	5	
II	NHÓM NGHIỆP VỤ, CHUYÊN NGÀNH						
18	Lương Thị Nga		10/10/1983	Chuyên viên	90	19	
19	Đặng Thị Thu Hương		15/08/1989	Chuyên viên	95	10	
20	Lưu Thị Thẩm		10/11/1979	Chuyên viên	90	20	
21	Nguyễn Văn Thông	10/12/1983		Chuyên viên	95	11	
22	Vũ Tuấn Hưng	12/12/1990		Chuyên viên	90	21	
23	Nguyễn Thị Dung		02/07/1991	Chuyên viên	90	22	
24	Nguyễn Thị Hằng		28/12/1971	Chuyên viên	90	23	
11	Nguyễn Thị Thu Huyền		12/9/1984	Chuyên viên	90	24	
12	Đỗ Thị Viêt		12/11/1988	Chuyên viên	95	12	
13	Lê Thị Dinh		05/2/1989	Chuyên viên	90	25	
14	Nguyễn Thị Trâm		30/01/1986	Chuyên viên	90	26	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác	Điểm số đánh giá	Xếp thứ tự	Ghi chú
		Nam	Nữ				
15	Đào Thị Linh		13/06/1987	Chuyên viên	90	27	
16	Phạm Việt Hằng		19/4/1972	Chuyên viên	68	41	
17	Phạm Ngọc Thành	4/01/1977		Chuyên viên	90	28	
25	Lê Văn Hiếu	19/09/1985		Chuyên viên	91	16	
26	Nguyễn Thùy Trang		05/03/1985	Chuyên viên	90	29	
27	Nguyễn Thị Thúy		17/2/1984	Chuyên viên	90	30	
28	Lưu Văn Thành	24/11/1975		Chuyên viên	88	39	
29	Khúc Mạnh Đoàn	14/01/1975		Chuyên viên	90	31	
30	Phạm Phú Quân	08/12/1977		Chuyên viên	91	17	
31	Nguyễn Văn Quyết	20/10/1983		Chuyên viên	91	18	
32	Ngô Văn Sứ	13/10/1971		Chuyên viên	69	40	
33	Trần Thị Thái Thảo		03/02/1990	Chuyên viên	90	32	
34	Lưu Thị Châm		06/01/1986	Chuyên viên	90	33	
35	Vũ Văn Dương	05/07/1981		Chuyên viên	90	34	
36	Phạm Minh Đại	20/5/1983		Chuyên viên	95	13	
37	Nguyễn Quang Được	03/12/1993		Chuyên viên	90	35	
38	Nguyễn Thị Hương		24/09/1991	Chuyên viên	95	14	
39	Phạm Văn Khương	07/05/1978		Chuyên viên	90	36	
40	Nguyễn Thị Sáng		17/01/1993	Chuyên viên	90	37	
41	Nguyễn Thị Hà		10/01/1977	Chuyên viên	90	38	

Tổng: 41 người

